

Số: *31* /2021/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *31* tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy;

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 336/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2399/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ninh, Công báo tỉnh;
- V0-3; TM2-4, XD2-4, GT1;
- Lưu: VT, các VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Văn

QUY ĐỊNH

Về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giao thông vận tải được giao quản lý hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác (là các tuyến không phải đường tỉnh nhưng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý); các tuyến luồng đường thủy nội địa địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) được giao quản lý hệ thống đường huyện, đường đô thị, các tuyến luồng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn huyện, thành phố quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải trực tiếp quản lý).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) được giao quản lý hệ thống đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã, phường, thị trấn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý).

4. Chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

**Chương II
LẬP, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH**

Điều 3. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, đường thủy, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về tuyến đường, tuyến luồng, công trình đường bộ, công trình đường thủy, tiêu

chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc và danh mục tuyến đường, tuyến luồng, cơ quan được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

a. Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy đối với hệ thống đường tỉnh, các tuyến đường khác, các tuyến luồng đường thủy do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị, các tuyến luồng đường thủy trên địa bàn cấp huyện quản lý và tổng hợp danh mục, hạng mục công trình đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất hỗ trợ kinh phí bảo trì vào kế hoạch bảo trì công trình.

c. Bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn trên địa bàn cấp xã quản lý; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh mục, hạng mục công trình đường bộ đề xuất hỗ trợ kinh phí bảo trì từ nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ của huyện gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

2. Các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT), Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa (sau đây gọi là Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT).

3. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; quy mô và giải pháp kỹ thuật sửa chữa; thời gian, phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên.

Trên cơ sở kế hoạch bảo trì được phê duyệt; Sở Giao thông vận tải tổng hợp gửi Sở Tài chính để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Phòng Tài chính kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí quản lý bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy được lập theo Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT.

Điều 4. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy hằng năm đối với đường tỉnh, các tuyến đường khác, các tuyến luồng đường thủy do Sở Giao thông vận tải quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy hằng năm đối với đường huyện, đường đô thị, các tuyến luồng

đường thủy do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và danh mục các công trình, hạng mục công trình đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đề xuất hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ của cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hằng năm đối với đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn trên địa bàn quản lý.

4. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước phê duyệt trước ngày 30 tháng 7 hằng năm để thực hiện cho năm tiếp theo.

Điều 5. Lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy đối với đường bộ, đường thủy chuyên dùng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy thuộc phạm vi quản lý. Khuyến khích áp dụng các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Quy định này khi lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng.

Chương III

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH

Điều 6. Lập hồ sơ dự toán công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện lập, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện hồ sơ dự toán công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy theo kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy được phê duyệt theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý một số chi phí dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 7. Lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện lập, thẩm định và trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án theo kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch để làm cơ sở triển khai dự án, phân bổ nguồn kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo việc tổ chức thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án theo kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng

và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch để làm cơ sở giao kế hoạch nguồn kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

3. Sau khi được giao nguồn vốn cho công tác bảo trì công trình đường bộ, đường thủy cho các công trình, hạng mục công trình cụ thể, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án và các bước tiếp theo để thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ, đường thủy theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kinh phí thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy hằng năm, quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án và thời gian thực hiện, thứ tự ưu tiên của từng công trình, hạng mục công trình, cơ quan được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy tổng hợp gửi cơ quan tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao nguồn kinh phí bảo trì công trình đường bộ, đường thủy trong dự toán ngân sách hằng năm (Sở Tài chính đối với công trình đường bộ, đường thủy trong kế hoạch bảo trì do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Phòng Tài chính kế hoạch đối với công trình đường bộ, đường thủy trong kế hoạch bảo trì do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công trình đường bộ trong kế hoạch bảo trì do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt).

2. Tổng kinh phí thực hiện đối với công trình, hạng mục công trình thực hiện trong một năm không vượt quá kinh phí được giao hằng năm quy định tại khoản 1 Điều này. Tổng kinh phí thực hiện trong kế hoạch phù hợp với thời gian thực hiện của các công trình, hạng mục công trình đề xuất.

3. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về việc thanh toán, quyết toán chi phí thực hiện bảo trì công trình đường bộ, đường thủy theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải tổ chức lập điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do phát sinh danh mục công trình sửa chữa đột xuất cấp bách, kiến nghị cử tri của địa phương hoặc điều chỉnh cục bộ trong danh mục, hạng mục công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhưng không tăng vốn đã ghi trong kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

3. Thời gian điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy phải được thực hiện trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao trước ngày 15 tháng 11 của năm hiện hành đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 10. Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng

1. Đối với công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng, chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy do mình đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Nguồn kinh phí bảo trì công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng do chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng chịu trách nhiệm.

Điều 11. Quản lý, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy.

1. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy đối với hệ thống đường tỉnh, các tuyến đường khác, các tuyến luồng đường thủy do Sở Giao thông vận tải quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy trên địa bàn (bao gồm kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ sở hữu công trình chuyên dùng phê duyệt) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy được lập theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định ban hành Quy định này.

Điều 12. Quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, cụ thể như sau:

1. Các dự án, công trình có mức vốn dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định tại Quyết định số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

2. Các dự án, công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hàng năm theo quy định như khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số

10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu công trình đường bộ, đường thủy chuyên dùng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phải tuân thủ quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này.

3. Đối với các công việc, dự án bảo trì công trình đường bộ, đường thủy đã triển khai thực hiện trước khi quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp. Giao Sở Giao thông vận tải là đầu mối tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

